

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Số: 91/2025/QĐST-HNGD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 03 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 80/2025/TLST-HNGD ngày 18 tháng 02 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Cẩm T, sinh năm 2006;
Hộ khẩu thường trú và địa chỉ hiện nay: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long;

2. Bị đơn: Anh Lê Thanh P, sinh năm 1999;
Hộ khẩu thường trú và địa chỉ hiện nay: 32/2 đường N, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58; 81; 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2025 về việc “Ly hôn”.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Cẩm T và anh Lê Thanh P.

[2]. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Cẩm T và anh Lê Thanh P thuận tình ly hôn.

[2.2]. Về con chung: Chị Phạm Thị Cẩm T và anh Lê Thanh P có 01 (một) con chung là Lê Phạm Quỳnh T1, sinh ngày 27/8/2024. Ngoài ra chị T và anh P không có con nuôi. Theo sự thỏa thuận của chị T, anh P: giao cháu Lê Phạm Quỳnh T1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh Lê Thanh P cấp dưỡng nuôi cháu T1 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) một tháng cho đến khi cháu T1 đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Sau khi ly hôn, anh Lê Thanh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền干涉. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để干涉 hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thực hiện xong nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Cẩm T và anh Lê Thanh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí Tòa án: Chị Phạm Thị Cẩm T và anh Lê Thanh P mỗi người phải nộp 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Chị Phạm Thị Cẩm T tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình và 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng định kỳ, tổng cộng là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0000620 ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Như vậy, chị Phạm Thị Cẩm T đã nộp xong án phí.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[4]. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu
- Chi cục THA DS Tp.Vũng Tàu;
- UBND phường 12, Tp. Vũng Tàu;
- Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lương